

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2022/HSST
Ngày 19 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy- Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở nhà văn hóa thị trấn Hoa Sơn, huyện
Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự
thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thành L, sinh ngày 12/8/1976; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn
B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn
hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; vợ: Vũ Thị L,
sinh năm 1979 (đã ly hôn); con: có 02 con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm
2004; tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 38/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của
TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài
sản” (ngày phạm tội 26/5/2019). Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 12/3/2020
TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài
sản” (phạm tội ngày 31/05/2019). Tổng hợp với Bản án số 38/2019/HSST ngày
20/11/2019 của TAND huyện Sông Lô, buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng tù.
Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021, chấp hành xong các quyết định
khác của bản án ngày 17/7/2020, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên
tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hồng P, sinh năm 1990; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 2002; trú tại: thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, Lê Thành L mượn xe máy BKS 88C1-484.00 của em trai là anh Lê Hồng P ở thôn Đ, xã B, huyện L để đi về nhà nhưng mục đích là đi tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Sau đó, L một mình điều khiển xe máy đến khu vực trước cổng trường tiểu học B, huyện T thì gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói nhỏ ma túy với giá 300.000đ, L cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đầu cầu Chang thuộc thôn H, xã B, huyện L, lúc này khoảng 12h50' cùng ngày thì bị lực lượng công an xã Bắc Bình kiểm tra phát hiện thu giữ của L 01 gói nhỏ nilon bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, niêm phong ký hiệu A1 và 01 xe máy BKS 88 C1-484.00.

Tại bản Kết luận giám định số 1878/KLGD ngày 16/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4239g, loại Heroine*”.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L nhưng do gặp lần đầu, không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với anh Lê Hồng P, không biết việc Lê Thành L mượn xe máy để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án:

A1 = 0,4239g, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,3714g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy BKS 88C1-484.00, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Hồng P, Cơ quan điều tra đã trả lại anh P.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thành L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 24 tháng 03 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Lê Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Lê Thành L. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thành L.

Xử phạt: Bị cáo L từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 12/01/2022, Công an xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang Lê Thành L, sinh năm 1976 ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy (heroin) có trọng lượng 0,4239g để sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thành L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

Do đó bản cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Thành L về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 38/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội 26/5/2019). Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 12/3/2020 TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 31/05/2019). Tổng hợp với Bản án số 38/2019/HSST ngày 20/11/2019 của TAND huyện Sông Lô, buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 17/7/2020, hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...*”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L nhưng do gặp lần đầu, không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- A1 = 0,4239g, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,3714g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy BKS 88C1-484.00, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Hồng P, Cơ quan điều tra đã trả lại anh P là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thành L.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành L02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại (A1 = 0,3714g) và toàn bộ bao gói.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Bắc Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ